

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả kiểm tra hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển (Vòng 1) tại kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số Điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 6593/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt Kế hoạch số 933/KH-DA ngày 23/10/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột về tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023 tại Tờ trình số 01/TTr-HĐTD, ngày 22/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kiểm tra hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1) tại kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023, cụ thể như sau:

Tổng số có 96 thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023, trong đó:



1. Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 (Thi phỏng vấn): 83 người, cụ thể:

- Kỹ thuật - Thẩm định: 06 người.
- Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật: 09 người.
- Quản lý công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: 06 người.
- Quản lý công trình giao thông: 07 người.
- Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích: 12 người.
- Kế toán - Tài chính: 21 người.
- Hành chính - Tổng hợp: 22 người.

(Có danh sách kèm theo tại phụ lục I)

2. Thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 (Thi phỏng vấn): 13 thí sinh, cụ thể:

- Kỹ thuật - Thẩm định: 00 người.
- Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật: 02 người.
- Quản lý công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: 01 người.
- Quản lý công trình giao thông: 02 người.
- Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích: 00 người.
- Kế toán - Tài chính: 02 người.
- Hành chính - Tổng hợp: 06 người.

(Có danh sách kèm theo tại phụ lục II)

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023 có trách nhiệm:

- Thông báo và triệu tập thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi phỏng vấn (Vòng 2) và tổ chức kỳ tuyển dụng theo quy định hiện hành.

- Niêm yết công khai danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn; không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023 theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP (b/c);
- Ban Giám đốc Ban QLDA;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Các Ban, Tổ giúp việc của HĐQT;
- Cổng thông tin điện tử TP (để đăng tải);
- Lưu VT, HĐQT.

GIÁM ĐỐC



Lưu Quốc Bảo

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 (THI PHÒNG VẤN)
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ BUỒN MA THUỘT NĂM 2023

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-DA ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
I	Vị trí việc làm: Kỹ thuật - Thẩm định										
1	Trần Tấn Vinh	19/10/1986	Nam	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án; Định giá xây dựng	
2	Đặng Sỹ Lê	06/10/1986	Nam	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án; Giám sát; Định giá xây dựng	
3	Đào Ngọc Tân	02/03/1977	Nam	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Đo lường điều khiển	Giám sát; Định giá; Thiết kế	
4	Trần Thị Hoài Linh	13/08/1984	Nữ	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Kinh tế xây dựng và Quản lý dự án	Quản lý dự án	
5	Phạm Văn Thành	26/01/1989	Nam	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quản lý dự án; Giám sát; Định giá xây dựng	
6	Hoàng Tiến Cường	15/09/1989	Nam	Kinh	Con thương binh	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Xây dựng	Quản lý dự án; Định giá xây dựng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
II	Vị trí việc làm: Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật										
1	Nguyễn Tấn Thanh	10/10/1968	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	
2	Phạm Văn Thanh	30/06/1985	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	
3	Lê Anh Kiệt	21/10/1989	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	
4	Bùi Văn Hiến	03/06/1976	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình	Giám sát; Định giá xây dựng	
5	Phạm Anh Đức	05/07/1992	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quản lý dự án; Giám sát; Định giá xây dựng	
6	Vũ Khoa Nam	25/07/1984	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	
7	Trần Trường Giang	14/12/1985	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Quản lý dự án	
8	Nguyễn Việt Duy	16/10/1982	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	
9	Phạm Văn Thành	15/07/1988	Nam	Kinh	Con thương binh	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
III	Vị trí việc làm: Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn										
1	Nguyễn Đình Duy	22/09/1990	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Giám sát	
2	Lê Văn Tình	14/02/1980	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Giám sát	
3	Nguyễn Hữu Thắng	13/08/1994	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Thạc sỹ	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát	
4	Phạm Duy Như	08/07/1970	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Công trình thủy lợi	Quản lý dự án; Giám sát	
5	Đỗ Hải Đông	08/11/1979	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Công trình thủy lợi	Quản lý dự án; Giám sát	
6	Nguyễn Ngọc Hoàn	01/08/1977	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Xây dựng thủy lợi - thủy điện	Quản lý dự án; Giám sát	
IV	Vị trí việc làm: Quản lý công trình Giao thông										
1	Nguyễn Châu Anh	22/08/1980	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án	
2	Trần Phạm Mai Đức	24/04/1984	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án	
3	Trần Văn Vũ	10/01/1995	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
4	Trương Thị Thu Hà	12/08/1990	Nữ	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án	
5	Phạm Minh Nhất	14/07/1986	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án	
6	Ngô Huỳnh Phong	04/12/1979	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án	
7	Đỗ Phú Đạt	01/01/1996	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án	
V	Vị trí việc làm: Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích										
1	Nguyễn Thị Hoài	08/01/1991	Nữ	Kinh	Con thương binh	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường		
2	Trương Thị Thanh Hằng	02/01/1998	Nữ	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường		
3	Nguyễn Thị Hoài Phương	10/05/1984	Nữ	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Kế toán		
4	Trương Quang Hiếu	12/09/1980	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
5	Phan Xuân Hóa	12/10/1978	Nam	Kinh	Con thương binh	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Điện kỹ thuật	Quản lý dự án; Giám sát	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
6	Vũ Văn Minh	10/07/1982	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
7	Nguyễn Mạch Nhung Huyền	04/03/1991	Nữ	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường		
8	Nguyễn Thành Hoàng	19/07/1986	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Lâm nghiệp		
9	Nguyễn Đình Phú	08/06/1986	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án - Hàng II; Giám sát - Hàng II; Định giá xây dựng - Hàng II	
10	Hoàng Quang Nghĩa	25/06/1985	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
11	Đặng Xuân Hà	08/10/1990	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
12	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	18/02/1997	Nữ	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
VI	Vị trí việc làm: Kế toán - Tài chính										
1	Trần Anh Tuấn	26/06/1985	Nam	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
2	Đặng Thị Nhung	05/09/1985	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
3	Phan Thị Vân	10/08/1982	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
4	Nguyễn Đăng Thuận	14/11/1971	Nam	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
5	Phan Thị Nhung	12/07/1972	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
6	Y' Juh Buôn Krông	06/02/1983	Nam	Ê Đê	Người dân tộc thiểu số	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
7	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	01/03/1987	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
8	Nguyễn Bá Lộc	02/01/1965	Nam	Kinh	Quản nhân chuyên nghiệp phục viên	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
9	Nguyễn Quốc Khánh	05/06/1987	Nam	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
10	Nguyễn Thị Tố Quyên	04/03/1982	Nữ	Kinh	Con bệnh binh	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
11	Lê Thị Ánh Tuyết	25/11/1992	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
12	Trần Kim Phụng	25/08/1988	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
13	Phạm Thị Hoài Thương	22/07/1996	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
14	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	07/08/1994	Nữ	Kinh	Con liệt sỹ	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
15	Lý Hoàng Bảo Lâm	26/05/1999	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
16	Phạm Trịnh Tuấn Anh	09/10/1995	Nữ	Kinh	Con thương binh	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
17	Nguyễn Vũ Thùy Dương	16/09/1984	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
18	Trần Thị Liên	10/10/1983	Nữ	Kinh	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
19	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	07/01/1982	Nữ	Kinh	Con thương binh	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
20	Nguyễn Thị Hương Giang	19/06/1993	Nữ	Kinh	Con thương binh	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
21	Nguyễn Thị Thúy	13/06/1990	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
VII Vị trí việc làm: Hành chính - Tổng hợp											
1	Phạm Nguyễn Tường Vi	11/10/1991	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
2	Trần Công Minh	29/01/1997	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
3	Phạm Trần Vân Anh	09/07/1997	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Thạc sỹ	Luật		
4	Đắc Thị Thu Hiền	12/11/1984	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
5	Trịnh Thị Ngọc Dương	16/06/1991	Nữ	Kinh	Con thương binh	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
6	Nguyễn Thị Bích Hồng	03/12/1974	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Quản trị doanh nghiệp thương mại		
7	Hoàng Nguyễn Xuân Hương	16/01/1997	Nữ	Kinh	Con thương binh	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
8	Nguyễn Hữu Hòa	18/05/1988	Nam	Kinh	Con bệnh binh	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
9	Đặng Quốc Hùng	10/10/2001	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
10	Bùi Huyền Trang	10/11/1999	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
11	Phạm Thị Tuyết	15/10/1990	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
12	Phạm Trí Minh	09/02/1993	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
13	Lê Trung Tín	28/06/1991	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
14	Võ Thị Khánh Ly	03/09/1995	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
15	Hoàng Thị Quỳnh Na	30/04/1992	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
16	Nguyễn Thị Vĩnh Linh	30/09/1999	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
17	Lê Thị Phụng	13/04/2000	Nữ	Mường	Người dân tộc thiểu số	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
18	Lê Thanh Phú	10/06/1987	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
19	Phạm Thanh Nhân	23/10/1984	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Công nghệ thông tin		
20	Nguyễn Thị Nhung	28/01/1998	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
21	Phan Thảo Vy	26/12/1993	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		
22	Lương Thị Hồng	03/10/2001	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		

UBND THÀNH PHỐ BUÔN MÃ THUỘT
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II
THÀNH PHỐ BUÔN MÃ THUỘT
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ BUÔN MÃ THUỘT NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 149/QĐ-ĐA ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Mã Thuột)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	
1	Bùi Duy Thành	07/08/1990	Nam	Kinh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Thạc sỹ	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy		Không đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Quản lý dự án; Giám sát)
2	Hồ Ngọc Bình	26/07/1998	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Kỹ thuật công trình giao thông		Không đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Quản lý dự án)
3	Nguyễn Thị Nhiên	08/05/1999	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		Không cung cấp Bằng tốt nghiệp THPT theo yêu cầu về điều kiện dự tuyển được nêu tại thông báo tuyển dụng (Chỉ cung cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời)
4	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	28/07/1994	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		Không cung cấp Bằng tốt nghiệp THPT theo yêu cầu về điều kiện dự tuyển được nêu tại thông báo tuyển dụng
5	Hồ Quang Hoàng	15/07/1968	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường		Không đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Quản lý dự án)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	
6	Nguyễn Thị Thía	28/01/1986	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh - chuyên ngành: QTKD Du lịch khách sạn		Chuyên ngành đào tạo không phù hợp theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng
7	Lương Văn Bắc	14/03/1992	Nam	Nùng	Người dân tộc thiểu số	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát	Không đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Quản lý dự án)
8	Huỳnh Thị Yến Nhi	17/08/2001	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		Không cung cấp Bằng tốt nghiệp THPT theo yêu cầu về điều kiện dự tuyển được nêu tại thông báo tuyển dụng
9	Đào Duy Khánh	04/03/1991	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Kỹ thuật xây dựng	Quản lý dự án	Không đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Định giá; giám sát)
10	Bùi Thị Bích Phương	02/02/1992	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		Không cung cấp Bằng tốt nghiệp THPT theo yêu cầu về điều kiện dự tuyển được nêu tại thông báo tuyển dụng
11	Đinh Thị Hồng Hà	13/12/1986	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		Chuyên ngành đào tạo không phù hợp theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng
12	Đỗ Thị Nga	08/11/1990	Nữ	Kinh	Không	Kế toán viên	12/12	Đại học	Kế toán		Đăng ký không đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng
13	Bùi Thị Thanh Xuân	16/11/2000	Nữ	Kinh	Con thương binh	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật		Không cung cấp Bằng tốt nghiệp THPT theo yêu cầu về điều kiện dự tuyển được nêu tại thông báo tuyển dụng